

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày 28/01/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Xuyên;

2. Bà Lê Thị Đào Dương;

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Duy Ph, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/03/1990 tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do.

Nơi cư trú: tổ 35, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Con ông: Trần Văn L và con bà: Đặng Thị Nh.

Bị cáo có vợ: Lê Ngọc Th Bị cáo có 02 con.

Tiền án: 01 tiền án. Theo bản án số 23 ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 29/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày ngày 03/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 03/11/2020, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 28A, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai phát hiện bắt

quả tang đối với Trần Duy Ph thu giữ 02 (hai) gói nilon bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng ở khu vực cần số trên xe ô tô Biển kiểm soát 24A - 125.94 của Trần Duy Ph, Phương khai nhận là ma túy Methamphetamine cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Tạm giữ của Trần Duy Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, số IMEI: 868129030518730 có lắp thẻ sim số 0988258027 và 0383898390, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy Ph, 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA - CERATO, biển kiểm soát 24A - 125.94; 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số 230/GĐMT ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng khối lượng có trong 02(hai) gói nilon mẫu gửi giám định là: 0,57 (Không phải năm mươi bảy) gam, là loại chất ma túy Methamphetamine

Cáo trạng số: 01/KSĐT ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Duy Ph phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Duy Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy Ph từ 02 năm 03 đến 02 năm 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,47 (*không phải bốn mươi bảy*) gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI, số IMEI: 868129030518730 có lắp thẻ SIM: 988258027 và 0383898390 để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy Ph; 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tóm tắt ở trên và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy Ph: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Do nghiện ma túy để có tiền tiêu xài lên ngày 03/11/2020 sau khi được một người phụ nữ tên Vân gọi điện thoại qua ứng dụng zalo bảo mang 2 túi ma túy Methamphetamine bán với giá 700.000đồng bị cáo đem đi bán đến khu vực đường Phan Đình Giót thuộc tổ 28, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật thu giữ 02 gói ma túy có tổng khối lượng là 0,57 gam Methamphetamine.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Duy Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành con người sống có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu Theo bản án số 23 ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 29/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình ông ngoại của bị cáo được nhà nước tặng bằng khen nên cần áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,57 (không phải năm bảy) gam ma túy Methamphetamine đã trích mẫu giám định còn 0,47 (Không phải bốn bảy) gam ma túy Methamphetamine được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu MI, số IMEI: 868129030518730 có lắp thẻ SIM: 0988258027 và 0383898390 bị cáo dùng để liên lạc với người phụ nữ tên Vân để đến lấy ma túy đi bán do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy Ph và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn)

[7]Đối với chiếc xe ô tô, nhãn hiệu KIA - CERATO, biển kiểm soát 24A - 125.94 số khung RLYBC41A6KC154645, số máy G4FGKH725528, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Trà Giang là chị gái ruột của bị cáo Trần Duy Ph. Việc Trần Duy Ph sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 24A - 125.94 để đi bán ma túy ngày 03/11/2020 chị Giang không biết. Ngày 12/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng số 07 trả lại chiếc xe ô tô trên cho chị Trần Thị Trà Giang . Hội đồng xử xét không xem xét giải quyết.

Đối với người phụ nữ tên Vân đã đưa ma túy cho bị cáo đi bán, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần Duy Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,47 (không phải bốn bảy) gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong đúng theo quy định của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Lào Cai có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Duy Ph ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại khu vực tổ 28, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai”;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI, số IMEI: 868129030518730 có lắp thẻ SIM: 0988258027 (sim không hoạt động được) và 0383898390; Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) chẵn để đảm bảo thi hành án tiền án phí

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy Ph và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Duy Ph phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân